

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 167/2023/HNGĐ-ST

Ngày 30-6-2023

V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn
giữa anh T và chị V

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Lịch;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thẩm - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định.

Ngày 30 tháng 06 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 130/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 06 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đinh Xuân T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ dân phố số 1, thị trấn L, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt

- Bị đơn: Chị Tạ Thị V, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ dân phố số 1, thị trấn L, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 08-05-2023, bản tự khai ngày 25-5-2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đinh Xuân T trình bày:

Anh Đinh Xuân T và chị Tạ Thị V đăng ký kết hôn ngày 15-12-2004 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện H, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ đẻ anh T một thời gian thì được cho đất xây nhà ở riêng. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do kể từ khi anh T bị tai nạn lao động, chị V không chăm lo, chăm sóc cho gia đình, chia sẻ công việc với anh T. Ngoài ra, chị V còn có nhiều biểu hiện không chung thủy nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Anh T, chị V đã ly thân, chấm dứt

mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm với nhau từ cuối năm 2021 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh T xin được ly hôn với chị V.

Về con chung: Anh T, chị V có 03 con chung là cháu Đinh Quang H sinh ngày 19/9/2005; cháu Đinh Thị Ngọc A, sinh ngày 31/3/2010 và cháu Đinh Quốc H1, sinh ngày 12/5/2016. Hiện nay, các con chung đều đang do anh T nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh T có nguyện vọng nuôi dưỡng cả ba con chung, không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh T và chị V xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày, bị đơn chị Tạ Thị V có lời khai phù hợp với lời khai của anh T về thời gian kết hôn, quá trình chung sống. Về nguyên nhân mâu thuẫn, theo chị V là do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên thường cãi chửi nhau. Chị V xác nhận vợ chồng ly thân từ cuối năm 2021 đến nay. Nay anh T làm đơn xin ly hôn, do tình cảm không còn nên chị V nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị V xác nhận vợ chồng có 03 con chung như anh T trình bày, hiện cả ba con chung đang do anh T nuôi dưỡng. Vì điều kiện chị V phải đi làm ăn xa nên chị V nhất trí với yêu cầu của anh T, đề nghị Tòa án giao cả ba con chung cho anh T nuôi dưỡng, chị V không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh T.

Về tài sản: Chị V và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, anh Đinh Xuân T và chị Tạ Thị V đều xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T, chị V theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ vợ chồng giữa Anh Đinh Xuân T và Chị Tạ Thị V là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện H, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 15/12/2004.

Trong suốt quá trình chung sống, do tính tình, quan điểm sống không hợp; vợ chồng không tin tưởng nhau nên thường xuyên mâu thuẫn, đánh cãi chửi nhau. Anh T, chị V đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm với nhau từ cuối năm 2021 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, anh T và

chị V đều không có những biện pháp cụ thể, thiết thực để giải quyết mâu thuẫn nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt.

Trên cơ sở xem xét đơn đề nghị của anh T có xác nhận của chính quyền địa phương về tình trạng mâu thuẫn; căn cứ lời khai thừa nhận của chị V và anh T, Hội đồng xét xử xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị V là sự việc có thật, ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh T, chị V cho anh Đinh Xuân T được ly hôn với chị Tạ Thị V là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung:

Anh T và chị V có 03 con chung là cháu Đinh Quang H sinh ngày 19/9/2005, cháu Đinh Thị Ngọc A, sinh ngày 31/3/2010 và cháu Đinh Quốc H1, sinh ngày 12/5/2016, hiện đều đang do anh T nuôi dưỡng. Anh T có nguyện vọng nuôi cả ba con chung, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con; chị V nhất trí với nguyện vọng của anh T; cả ba con chung đều có nguyện vọng ở với anh T. Xét yêu cầu của chị V và anh T trong việc nuôi con là tự nguyện, phù hợp với tình hình thực tế và nguyện vọng của các con. Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cả ba con chung cho anh T nuôi dưỡng; chị V không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh T là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Anh T, chị V tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đinh Xuân T phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Anh Đinh Xuân T và Chị Tạ Thị V.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Đinh Quang H sinh ngày 19/9/2005, cháu Đinh Thị Ngọc A, sinh ngày 31/3/2010 và cháu Đinh Quốc H1, sinh ngày 12/5/2016 cho anh Đinh Xuân T tiếp tục nuôi dưỡng. Chị V không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh T. Chị V, anh T có mọi quyền, nghĩa vụ đối với con chung. Do con chung đang ở với anh T nên chị V không phải thực hiện nghĩa vụ giao con cho anh T.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Anh Đinh Xuân T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhân được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0006685 ngày 23/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H; Anh Đinh Xuân T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe

